

Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ

Hồng Dân, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2021/TLST- HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Si M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Chị **Bùi Thị Kiều M**, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: ấp X, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: 175/1 Kp H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình

Dương

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Si M và chị Bùi Thị Kiều M;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Si M và chị Bùi Thị Kiều M thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Si M và chị Bùi Thị Kiều M thống nhất giao cháu Nguyễn Minh Phát, sinh ngày 18/4/2016 cho anh Nguyễn Si M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Si M đồng ý nuôi cháu Phát và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Phát.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh Phát, sinh ngày 18/4/2016 cho anh Nguyễn Si M nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Bùi Thị Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng chị được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung: Anh M và chị M thống nhất giữa anh M và chị M có tài sản chung là 01 chiếc xe TOVOTA, số máy 1TRA275192, số khung 8EM9H3228572, biển kiểm soát 94A-025.21 đăng kiểm ngày 19/6/2017 và thống nhất giá trị còn lại của chiếc xe là 350.000.000 đồng. Anh M và chị M thống nhất chia đôi số tài sản chung này, anh M và chị M mỗi người được hưởng 175.000.000 đồng. Hiện chiếc xe do chị M đang quản lý, sử dụng. Do đó, anh M và chị M thống nhất tiếp tục giao chiếc xe TOVOTA, số máy 1TRA275192, số khung 8EM9H3228572, biển kiểm soát 94A-025.21 đăng kiểm ngày 19/6/2017 cho chị M quản lý, sử dụng, định đoạt và chị M có nghĩa vụ trả cho anh M 1/2 giá trị chiếc xe bằng số tiền là 175.000.000 đồng.

* Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Si M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006061, ngày 30/12/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng và anh Nguyễn Si M được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Si M và chị Bùi Thị Kiều M mỗi bên phải chịu là 8.750.000 đồng (Do hòa giải thành nên mỗi bên chịu 50% là 4.375.000 đồng). Anh M đã nộp tạm ứng án phí 6.250.000 đồng tại biên lai thu số 0006063, ngày 30/12/2021 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển án phí 4.375.000 đồng và anh Nguyễn Si M được nhận lại số tiền 1.875.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân. Buộc chị Bùi Thị Kiều M có nghĩa vụ nộp số tiền 4.375.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Đệp